

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 02/2020/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 17 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước
giai đoạn 2016 – 2020 và năm 2020 trên địa bàn tỉnh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 23/BCTT-KTNS ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016 – 2020 và năm 2020 trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

1. Bổ sung tổng nguồn kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và năm 2020 với số kế hoạch vốn là 702.804,840 triệu đồng; chi tiết như phụ lục 01 kèm theo.

2. Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và năm 2020 với số kế hoạch vốn là 702.804,840 triệu đồng; chi tiết như phụ lục 02 kèm theo.

3. Sửa đổi, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020 và năm 2020; chi tiết như phụ lục 03 kèm theo.

4. Phân bổ chi tiết vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; chi tiết như phụ lục 04 kèm theo.

5. Bổ sung danh mục sử dụng vốn cho các công trình hạ tầng để phát triển quỹ đất; xây dựng các khu tái định cư, hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án của tỉnh; chi tiết như phụ lục 05 kèm theo.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 05 tháng 02 năm 2018, Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018, Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018, Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 07 năm 2019, Nghị quyết số 30/2019/NQ-HĐND ngày 02 tháng 10 năm 2019 và Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XII Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- VP: Tỉnh ủy, ĐDBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, hồ sơ kỳ họp.



Nguyễn Thanh Tùng



Phụ lục 01
BỘ SUNG TỌNG NGUỒN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ NĂM 2020
(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh)

DVT: triệu đồng

STT	Nguồn vốn/danh mục	Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh đã bố trí		Bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh sau bổ sung		Ghi chú
		Tổng nguồn giai đoạn 2016 - 2020	Trong đó: năm 2020	Bổ sung tổng nguồn giai đoạn 2016-2020	Trong đó: bổ sung kế hoạch năm 2020	Tổng nguồn giai đoạn 2016 - 2020	Trong đó: năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	15.632.884	4.822.716	702.804,840	702.804,840	16.335,688,402	5.525,520,840	
	<i>Trong đó:</i>							
I	Từ nguồn tăng thu tiền thuê đất nộp một lần ngân sách tỉnh hưởng và nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 còn lại đã chuyển nguồn sang năm 2020	0	0	110.445,061	110.445,061	110.445,061	110.445,061	
II	Từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh năm 2019 chuyển sang năm 2020	0	0	464.123,067	464.123,067	464.123,067	464.123,067	
III	Từ nguồn thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh và hoàn trả lại nguồn thu từ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã chi cho công tác bồi thường, GPMB của dự án tuyến đường QL 19 (đoạn từ Càng Quy nhon đến giao Quốc lộ 1)	0	0	128.236,712	128.236,712	128.236,712	128.236,712	

Phụ lục 02

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ NĂM 2020
TỪ NGUỒN TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019 CHUYỂN SANG NĂM 2020
VÀ NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019 CÒN LẠI ĐÃ CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2020**

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nguồn vốn/danh mục	Bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Bổ sung kế hoạch năm 2020	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Tổng số	702.804,840	702.804,840		
I	Nguồn tăng thu tiền thuê đất nộp một lần ngân sách tỉnh hưởng và nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 còn lại đã chuyển nguồn sang năm 2020	110.445,061	110.445,061		
1	Thực hiện Chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn và Kiên cố hóa kênh mương	110.445,061	110.445,061		
II	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh năm 2019 chuyển sang năm 2020	464.123,067	464.123,067		
1	Dự án tuyến quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1)	300.000,000	300.000,000	BQL GT	
2	Hoàn trả các khoản đã tạm ứng để chi cho công tác hỗ trợ, BT, GPMB	27.789,020	27.789,020	Trung tâm PTQĐ - Sở Tài nguyên và Môi trường	
	Các danh mục dự án để hoàn trả lại nguồn tạm ứng từ Quỹ Phát triển đất	10.204,662	10.204,662		
2.1	Dự án bồi thường, GPMB khi nhà nước thu hồi một phần diện tích đất tại số 01 đường Nguyễn Tất Thành, TP Quy Nhơn	3.279,554	3.279,554		
2.2	Dự án bồi thường, hỗ trợ tài sản bị thiệt hại do GPMB khu đất của Công ty Cổ phần In & Bao bì Bình Định số 20 đường Nguyễn Văn Trỗi, Tp Quy Nhơn	3.258,666	3.258,666		
2.3	Mở rộng khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ giai đoạn II, phường Nhơn Bình, TP Quy Nhơn	155,112	155,112		
2.4	Bồi thường, hỗ trợ tài sản bị thiệt hại do GPMB khu đất của Công ty Điện Lực Bình Định tại phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn	3.511,330	3.511,330		
	Danh mục đã tạm ứng từ ngân sách tỉnh chi cho công tác bồi thường GPMB và tái định cư các dự án trọng điểm của tỉnh	7.147,834	7.147,834		
2.6	Dự án Khu công nghệ phần mềm của Công ty TMA Solutions tại KV2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	20,000	20,000	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	
2.7	Đo đạc bản đồ địa chính phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex - Bình Định	1.000,000	1.000,000		
2.8	Khu nhà ở xã hội phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	4.287,912	4.287,912		
2.9	Di dời trạm biến áp trong KDC xã Nhơn Hải, TP Quy Nhơn	296,328	296,328	UBND thành phố Quy Nhơn	
2.10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dọc đường Hoa Lư, phường Đống Đa	50,250	50,250	Sở Tài nguyên và Môi trường	
2.11	Xây dựng Khu A3 thuộc Khu Đô thị thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn	210,651	210,651		
2.12	Khu Đô thị thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn	13,668	13,668		
2.13	Bồi thường, hỗ trợ GPMB phục vụ thu hồi khu đất của Hợp tác xã Mỹ Nghệ tại phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	770,425	770,425		
2.14	Khu tái định cư Nhơn Phước mở rộng về phía bắc	1498,600	498,600	Ban Quản lý Khu kinh tế	



STT	Nguồn vốn/danh mục	Bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Bổ sung kế hoạch năm 2020	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Bổ sung kế hoạch vốn để thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh	10.436,524	10.436,524		
2.15	Bồi thường, hỗ trợ tài sản do GPMB Khu đất Công ty TNHH Hòa Bình	5.180,139	5.180,139	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	
2.16	Khách sạn Bình Dương thuộc Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15, tại số 493 đường An Dương Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn	2.684,685	2.684,685	Sở Tài nguyên và Môi trường	
2.17	Xây dựng Doanh trại Đại đội trinh sát tại phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	2.571,700	2.571,700		
3	Bổ trí các Khu TĐC, HT, BT, GPMB các dự án của Tỉnh	136.334,047	136.334,047		Phụ lục số 04 tại Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh
III	Nguồn thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh và hoàn trả lại nguồn thu từ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã chi cho công tác bồi thường, GPMB của dự án tuyến đường QL 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1)	128.236,712	128.236,712		
1	Bổ trí các Khu Tái định cư, Hạ tầng, Bồi thường, Giải phóng mặt bằng các dự án của Tỉnh	128.236,712	128.236,712		Phụ lục số 04 tại Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh và Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh

Phụ lục 03
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ NĂM 2020
 (Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	NGUỒN VỐN/ DỰ ÁN	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án	Trong đó:		Kế hoạch đã được giao		Điều chỉnh Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch sau khi điều chỉnh		Ghi chú	
			TMBĐT	Ngân sách tỉnh	KH trung hạn 2016 - 2020	KH năm 2020	KH trung hạn 2016 - 2020	Trong đó năm 2020	KH trung hạn sau điều chỉnh	Trong đó năm 2020		
A	VỐN CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT											
	<i>Điều chỉnh giảm</i>							-45.000	-45.000			
1	Cầu Thị Nai 2				50.000	50.000		-45.000	-45.000	5.000	5.000	CBDT
	<i>Điều chỉnh tăng</i>							45.000	45.000			
1	Cầu Phú Văn (giai đoạn 2)		98.255	57.300	0	0	9.000	9.000	9.000	9.000		
2	Cầu kết nối từ Trung tâm hành chính xã An Trung đến xã An Dũng mới, huyện An Lão	994/QĐ-UBND 23/3/2020	30.800	27.720	0	0	5.000	5.000	5.000	5.000		
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối Quốc lộ 1 (tuyến Tài Lương - Ca Công và tuyến Bình Chương - Hoài Mỹ), huyện Hoài Nhơn	1432/QĐ-UBND17/4/2020	69.950	28.000	0	0	6.800	6.800	6.800	6.800		
4	Tuyến đường ra cảng Nhơn Hội		12.000	12.000	0	0	4.000	4.000	4.000	4.000		
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 đến giáp đường Tỉnh lộ ĐT638 (đoạn từ đường Quang Trung đến giáp đường ĐT638)		29.800	10.475			4.000	4.000	4.000	4.000		
6	Đầu tư, nâng cấp một số máy móc, trang thiết bị phục vụ quan trắc và phân tích môi trường cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	1955/QĐ-UBND 02/6/2017; 810/QĐ-UBND 11/3/2020	3.000	3.000	0	0	1.500	1.500	1.500	1.500		
7	Trạm kiểm dịch động vật Cù Mông	1748/QĐ-UBND 11/5/2020	5.327	5.327	0	0	1.700	1.700	1.700	1.700		
8	Đài tưởng niệm liệt sỹ thanh niên xung phong tỉnh Bình Định	115/QĐ-SKHĐT 31/7/2019	2.718	2.174	0	0	1.000	1.000	1.000	1.000		
9	Nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Chánh (GD 2)	4053/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019	39.715	13.472	0	0	5.000	5.000	5.000	5.000		
10	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Tài	898/QĐ-UBND ngày 16/3/2017	27.290	20.468	0	0	3.500	3.500	3.500	3.500		
11	Mở rộng đường ống cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Phong	110/QĐ-SKHĐT, ngày 27/4/2020	5.470	2.846	0	0	1.500	1.500	1.500	1.500		
12	Sửa chữa trạm xử lý và đường ống Nhà máy nước Phước Thuận	6265/UBND-KT 17/10/2019	9.798	4.298	0	0	2.000	2.000	2.000	2.000		

TT	NGUỒN VỐN/ DỰ ÁN	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án	Trong đó:		Kế hoạch đã được giao		Điều chỉnh Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch sau khi điều chỉnh		Ghi chú
			TMDT	Ngân sách tỉnh	KH trung hạn 2016 - 2020	KH năm 2020	KH trung hạn 2016 - 2020	Trong đó năm 2020	KH trung hạn sau điều chỉnh	Trong đó năm 2020	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT										
	<i>Điều chỉnh giảm</i>										
1	Trường THPT chuyên Chu Văn An (HM: KTX, nhà ăn và bếp)	3955/QĐ-UBND 25/10/2017	18.206	16.385	16.385	8.385	-8.385	-8.385	8.000	0	
	<i>Điều chỉnh tăng</i>										
1	Trường THPT Nguyễn Du, huyện Hoài Nhơn (HM: NLH 2T4P, NHB)	2102/QĐ-UBND 01/6/2020	9.000	9.000	0	0	3.885	3.885	3.885	3.885	
2	Trường THPT Bình Dương, huyện Phù Mỹ (HM: NLH 2T6P, NHB)	2262/UBND-VX, 09/4/2020	8.000	8.000	0	0	3.000	3.000	3.000	3.000	
3	Trường THPT Nguyễn Diêu, huyện Tuy Phước (HM: NLH 2T4P, NHB)	2101/QĐ-UBND 01/6/2020	4.500	4.500	0	0	1.500	1.500	1.500	1.500	
C	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT TỪ CÁC CÔNG TRÌNH CỦA NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, CÁC KHU TÀI ĐỊNH CƯ ĐƯỜNG QL19 VÀ NGUỒN THOẠI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC										
	<i>Điều chỉnh giảm</i>										
1	Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường phía Tây tỉnh (ĐT 638) đoạn Km137+580 - Km143+787			105.000	105.000	105.000	-100.000	-100.000	5.000	5.000	CBDT
2	Đường trục Khu kinh tế nối dài (giai đoạn I) (thực hiện từ Km00-KM4+00)	797/QĐ-UBND 16/3/2016; 1923/QĐ-UBND 31/5/2017	774.996	390.092	100.000	100.000	-50.000	-50.000	50.000	50.000	
	<i>Điều chỉnh tăng</i>										
1	Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ I đến công sân bay Phù Cát)	3700/QĐ-UBND 14/10/2019	269.572	269.572	90.000	90.000	46.000	46.000	136.000	136.000	
2	Kè chống sạt lở kết hợp bến cập tàu Cảng cá Tam Quan (gđ I)	1564/QĐ-UBND 27/4/2020	33.000	33.000	0	0	10.000	10.000	10.000	10.000	
3	Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu Đô thị Diêm Văn		607.952	607.952	0	0	74.000	74.000	74.000	74.000	
4	Tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài từ Km0+00 đến Vĩnh Mai Hương		100.000	100.000	0	0	20.000	20.000	20.000	20.000	

Phụ lục 04
CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ THEO QUYẾT ĐỊNH 2085/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Chương trình/ Dự án	KH trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
I	Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo QĐ số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ	7.170	7.170	
1	Dự án định canh, định cư tập trung Làng K2 (Suối Đát), xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thành	7.170	7.170	

Phụ lục 05

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG ĐỂ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT;
CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ, HỖ TRỢ, BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CÁC DỰ ÁN CỦA TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh)

STT	Danh mục	Ghi chú
1	Khu dân cư và tái định cư Vĩnh Hội	Bổ sung danh mục Phụ lục số 04 tại Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh và Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh
2	Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	
3	Xây dựng hạ tầng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	
4	Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	
5	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	
6	Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu Đô thị Diêm Vân	
7	Quỹ đất dọc đường trục KKT nối dài (điểm số 1), xã Cát Tân, huyện Phù Cát	
8	Khu dịch vụ thương mại 03, 04 thuộc Khu đô thị cửa ngõ Cát Tiến	
9	Công trình khu đất ở phía Nam đường trục KKT nối dài tại lý trình Km2+400	
10	Công trình khu thương mại dịch vụ 05 thuộc điểm số 3 quỹ đất dọc đường trục KKT nối dài.	
11	Công trình khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, đường trục KKT nối dài	
12	Dự án Khu dân cư An Quang Tây, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	
13	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lê Đại Cang (Chi phí BT, GPMB)	
14	Trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Định (Chi phí BT, GPMB)	

Ghi chú: Căn cứ vào tình hình thực tế triển khai các dự án và các phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các dự án của tỉnh, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trình UBND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch cho các nhiệm vụ nêu trên